

**Phụ lục**

**BIỂU MẪU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐƠN VỊ NĂM 2025 THEO THÔNG TƯ SỐ 24/2024/TT-BTC**

(Kèm theo Công văn số            /UBND-PKTHĐT ngày            /            /2026 của UBND phường Hải Châu)

| STT        | Ký hiệu biểu                               | Tên biểu báo cáo                                                                                                       |
|------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Báo cáo quyết toán</b>                  |                                                                                                                        |
| 1          | B01/BCQT                                   | Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động                                                                                  |
| 2          | F01-01/BCQT                                | Báo cáo chi tiết chi theo mục lục ngân sách                                                                            |
| 3          | B02/BCQT                                   | Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính,...                                              |
| 4          | B03/BCQT                                   | Thuyết minh báo cáo quyết toán                                                                                         |
| <b>II</b>  | <b>Bảng cân đối tài khoản</b>              |                                                                                                                        |
| <b>III</b> | <b>Báo cáo tài chính</b>                   |                                                                                                                        |
| 1          | B01/BCTC                                   | Báo cáo tình hình tài chính                                                                                            |
| 2          | B02/BCTC                                   | Báo cáo kết quả hoạt động                                                                                              |
| 3          | B03/BCTC                                   | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ                                                                                             |
| 4          | B04/BCTC                                   | Thuyết minh báo cáo tài chính                                                                                          |
| 5          | B04a/BCTC                                  | Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng |
| 6          | B05/BCTC                                   | Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần                                                                          |
| <b>IV</b>  | <b>Các nội dung khác</b>                   |                                                                                                                        |
| 1          | Sổ tài sản cố định                         |                                                                                                                        |
| 2          | Báo cáo tăng, giảm tài sản cố định         |                                                                                                                        |
| 3          | Biên bản kiểm kê tài sản cố định           | (chú ý: không in báo cáo kiểm kê)                                                                                      |
| 4          | Bản tính hao mòn tài sản cố định           |                                                                                                                        |
| 5          | Báo cáo tăng giảm công cụ, dụng cụ         |                                                                                                                        |
| 6          | Biên bản kiểm kê công cụ, dụng cụ          | (chú ý: không in báo cáo kiểm kê)                                                                                      |
| 7          | Sổ tài sản hạ tầng đường bộ                | (nếu có)                                                                                                               |
| 8          | Bảng tính hao mòn tài sản hạ tầng đường bộ | (nếu có)                                                                                                               |
| 9          | Báo cáo tăng giảm tài sản hạ tầng đường bộ | (nếu có)                                                                                                               |
| 10         | Đối chiếu dự toán                          |                                                                                                                        |
| 11         | Đối chiếu các tài khoản tiền gửi           |                                                                                                                        |
| 12         | Biên bản kiểm kê quỹ tháng 12              |                                                                                                                        |
| 13         | Sổ phụ ngân hàng                           | nếu có Tài khoản tiền gửi tại ngân hàng (trừ TK thanh toán lương)                                                      |